

NGHỊ QUYẾT X CỦA ĐẢNG VÀ THỰC TIỄN CUỘC SỐNG

QUAN ĐIỂM VỀ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ GẮN VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRI THỨC BƯỚC PHÁT TRIỂN MỚI TRONG ĐƯỜNG LỐI TIẾN HÀNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC CỦA ĐẢNG TA

LÊ NGỌC ANH (*)

Trong bài viết này, tác giả đã đưa ra những luận chứng để làm rõ rằng, chủ trương đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức là bước phát triển mới trong nhận thức của Đảng ta về đường lối tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Quan điểm đúng đắn này được chính thức khởi đầu tại Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ (khoá VII) và được bổ sung, hoàn thiện trong các kỳ Đại hội sau đó của Đảng. Theo tác giả, việc tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước cũng như chủ động và tích cực hội nhập quốc tế... là cơ sở để chúng ta hiện thực hoá quan điểm của Đảng về đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức ở Việt Nam.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (tháng 4 năm 2006), khi khẳng định đường lối tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chỉ rõ "mục tiêu trực tiếp" mà chúng ta cần phấn đấu thực hiện trong 5 năm 2006 – 2010 là "sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại"(1). Để thực hiện "mục tiêu trực tiếp" này, chúng ta phải có được một lực lượng sản xuất đạt trình độ phát triển cao, một cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện đại dựa trên sự phát triển mạnh mẽ với tốc độ ngày càng tăng của khoa học và công nghệ hiện đại; phải "tranh thủ cơ hội thuận lợi do bối cảnh quốc tế tạo ra và tiềm năng, lợi thế của nước ta để rút ngắn quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa gắn với

phát triển kinh tế tri thức, coi kinh tế tri thức là yếu tố quan trọng của nền kinh tế và công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Phát triển mạnh các ngành và sản phẩm kinh tế có giá trị gia tăng cao dựa nhiều vào tri thức; kết hợp việc sử dụng nguồn vốn tri thức của con người Việt Nam với tri thức mới nhất của nhân loại. Coi trọng cả số lượng và chất lượng tăng trưởng kinh tế trong mỗi bước phát triển của đất nước, ở từng vùng, từng địa phương, trong từng dự án kinh tế – xã hội"(2).

Có thể khẳng định rằng, chủ trương đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức mà Đảng ta đưa ra tại Đại hội X không chỉ là sự tiếp nối đường lối và chiến lược công nghiệp

(*) Thạc sĩ triết học, Viện Triết học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.23.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam. Sđd., tr. 87-88.

hoá, hiện đại hoá đất nước đã được xác định trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (năm 1991), mà còn là *bước phát triển mới trong nhận thức của Đảng ta về đường lối tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa*.

Nhìn lại tiến trình hình thành và phát triển đường lối tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng, chúng ta thấy, trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Đảng ta đã khẳng định: "phát triển lực lượng sản xuất, công nghiệp hoá đất nước theo hướng hiện đại gắn liền với phát triển một nền nông nghiệp toàn diện là nhiệm vụ trung tâm nhằm từng bước xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, không ngừng nâng cao năng suất lao động xã hội và cải thiện đời sống nhân dân"(3).

Có thể nói, trong *Cương lĩnh* này, mặc dù đã khẳng định đường lối tiến hành "công nghiệp hoá đất nước theo hướng hiện đại", nhưng Đảng ta còn chưa chỉ rõ những nội dung cụ thể của đường lối đó, chưa chỉ rõ vì sao chúng ta phải gắn kết chặt chẽ công nghiệp hoá với hiện đại hoá trong một chỉnh thể thống nhất. Chỉ sau đó, tại Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khoá VII (tháng 1-1994), khi nhận thức rõ rằng, tuy nền kinh tế nước ta đã có những bước tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế có bước chuyển dịch đáng kể theo hướng công nghiệp hoá, nhưng chất lượng, hiệu quả, tính cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp, tốc độ đổi mới chậm, sự tăng trưởng dựa chủ yếu vào vốn, tài nguyên, ít dựa vào tiến bộ khoa học - công nghệ, tiềm năng trí tuệ chưa được phát huy..., Đảng ta mới khẳng định công nghiệp hoá *phải gắn liền*

với hiện đại hoá, chủ trương "*thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa*"(4).

Theo quan điểm của Đảng, trong thời đại ngày nay, những tiến bộ về kinh tế, xã hội cùng với sự mở rộng và tăng cường hợp tác phát triển với các nước và các tổ chức quốc tế là cơ sở để chúng ta đẩy tới một bước công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước nhằm tạo thêm nhiều công ăn việc làm, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, cải thiện hơn nữa đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Xác định công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước là nhiệm vụ trung tâm, có tầm quan trọng hàng đầu, là con đường duy nhất giúp chúng ta không chỉ thoát khỏi nguy cơ tụt hậu ngày càng xa hơn so với các nước trong khu vực Đông - Nam Á và trên thế giới, mà còn giữ được ổn định chính trị - xã hội, bảo vệ được độc lập, chủ quyền quốc gia và định hướng phát triển xã hội chủ nghĩa.

Như vậy, cho đến thời điểm mà lần đầu tiên, Đảng ta đưa ra quan điểm gắn kết công nghiệp hoá với hiện đại hoá trong một chỉnh thể thống nhất, thì vấn đề "đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức" vẫn chưa được nói đến. Ngay cả vấn đề vai trò nền tảng, động lực của khoa học và công nghệ đối với quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước cũng chưa được khẳng định. Chỉ đến Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khoá VII

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.9.

(4) Nguyễn Phú Trọng - Trần Đình Nghiệm. *Nghiên cứu Nghị quyết Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994, tr.34.

(tháng 7 năm 1994), khi thông qua đường lối "Đẩy tới một bước sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh", Đảng ta mới khẳng định "khoa học, công nghệ là nền tảng của công nghiệp hoá, hiện đại hoá". Sở dĩ khoa học và công nghệ có vai trò to lớn như vậy vì nó là một trong những yếu tố quan trọng, tham gia "quyết định lợi thế cạnh tranh và tốc độ phát triển của các quốc gia". Thực tế cho thấy, "phần thắng trong cuộc chiến "ai thắng ai" trên thị trường, suy cho đến cùng là do trí tuệ và năng lực sáng tạo của cả dân tộc, biết học hỏi một cách khôn ngoan kinh nghiệm và thành tựu tri thức của nhân loại, tận dụng được lợi thế của nước đi sau, để ra được những chủ trương, biện pháp thích hợp với đất nước mình trong hoàn cảnh mới, giải quyết có hiệu quả các vấn đề kinh tế - xã hội, công nghệ, kỹ thuật, môi trường sinh thái"(5). Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (năm 1996), Đảng ta tiếp tục nhấn mạnh vai trò động lực của khoa học và công nghệ đối với sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt, Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII (tháng 12 năm 1996) của Đảng Cộng sản Việt Nam đã xây dựng, thảo luận và thông qua Nghị quyết về "định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000"; trong đó, khẳng định rằng, "cùng với giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực phát triển kinh tế - xã hội, là điều kiện cần thiết để giữ vững độc lập dân tộc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Công nghiệp

hoá, hiện đại hoá đất nước phải bằng và dựa vào khoa học và công nghệ"(6).

Như vậy, ngay cả khi đã nhận thức rõ khoa học và công nghệ đóng vai trò là nền tảng, là động lực, là "quốc sách hàng đầu" của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, Đảng ta vẫn chưa nói đến vấn đề gắn kết công nghiệp hoá, hiện đại hoá với kinh tế tri thức. Như chúng ta đã biết, vào những thập kỷ cuối cùng của thế kỷ XX, sự tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, đặc biệt là những thành tựu trong bốn lĩnh vực: công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu, công nghệ năng lượng và công nghệ thông tin, đã tạo nên những biến đổi to lớn trong đời sống kinh tế - xã hội của thế giới nói chung và của Việt Nam nói riêng. Sự phát triển vượt bậc của khoa học, công nghệ hiện đại đã dẫn đến sự ra đời của ngành kinh tế tri thức. Điều đó có nghĩa là, sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở nước ta đang diễn ra trong điều kiện kinh tế tri thức đã trở thành một xu hướng phát triển mới của các nước trên thế giới. Có thể nói, sự xuất hiện của kinh tế tri thức là vận hội chưa từng có để Việt Nam đi tắt đón đầu, từng bước đuổi kịp các nước tiên tiến trên thế giới. Từ chỗ cho rằng, "kinh tế tri thức có vai trò ngày càng nổi bật trong quá trình phát triển lực lượng sản xuất", Đảng ta đã chủ động đưa ra quan điểm về sự gắn kết công nghiệp hoá, hiện đại hoá với *phát triển kinh tế tri thức*. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (tháng 4 năm 2001),

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khoá VII*. Hà Nội, 1994, tr.23-24.

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII*. Trích theo: *Các nghị quyết của Trung ương Đảng 1996 - 1999*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.46.

với nhận định rằng, sự phát triển của kinh tế tri thức trong bối cảnh toàn cầu hoá đã đem lại lợi thế cho các nước đi sau, trong đó, trong đó có nước ta, giúp chúng ta có thể và cần thiết không phải trải qua các bước tuần tự từ kinh tế nông nghiệp lên kinh tế công nghiệp rồi mới phát triển kinh tế tri thức. Đảng ta đã xác định *"con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá của nước ta cần và có thể rút ngắn thời gian, vừa có những bước tuần tự, vừa có bước nhảy vọt. Phát huy những lợi thế của đất nước, tận dụng mọi khả năng để đạt trình độ công nghệ tiên tiến, đặc biệt là công nghệ thông tin và công nghệ sinh học, tranh thủ ứng dụng ngày càng nhiều hơn, ở mức cao hơn và phổ biến hơn những thành tựu mới về khoa học và công nghệ, từng bước phát triển kinh tế tri thức. Phát huy nguồn lực trí tuệ và sức mạnh tinh thần của người Việt Nam; coi phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ là nền tảng và động lực của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá"*(7).

Ngày nay, toàn cầu hoá kinh tế đã trở thành một xu thế khách quan, lôi cuốn ngày càng nhiều nước tham gia. Xét về mặt tác động tích cực, nó tạo điều kiện và thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng của lực lượng sản xuất, đưa lại sự tăng trưởng cao cho nền kinh tế của các quốc gia dân tộc, cho cả nền kinh tế thế giới. Không chỉ thế, toàn cầu hoá kinh tế còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp thu và chuyển giao những thành tựu mới trong khoa học và công nghệ, trong tổ chức và quản lý sản xuất, kinh doanh; đưa tri thức và kinh nghiệm mới đến với các quốc gia dân tộc; tạo tiền đề và điều kiện cho các quốc gia dân tộc đi sau có thể "rút ngắn" lộ trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước

bằng chiến lược phát triển có khả năng "bắt kịp" và "thích nghi" với xu hướng phát triển hiện đại. Có thể nói, đây là một cơ hội thuận lợi đối với mọi quốc gia dân tộc, nhất là với các nước đang phát triển. Chính vì thế, Đảng ta đã khẳng định rằng, để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững, chúng ta cần "chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực khác"(8).

Trong thời đại ngày nay, cách mạng khoa học và công nghệ đang diễn ra với tốc độ vũ bão, dẫn đến sự ra đời của hàng loạt công nghệ mới và ngày càng hiện đại, đặc biệt là công nghệ thông tin và công nghệ sinh học. Khoa học và công nghệ ngày càng thể hiện rõ vai trò là nền tảng, động lực của sự phát triển kinh tế – xã hội. Cụ thể là nó đang tạo ra sự chuyển đổi mạnh mẽ của nền kinh tế: từ kinh tế công nghiệp sang kinh tế tri thức; đưa xã hội loài người bước vào một giai đoạn phát triển mới. Đến lượt mình, kinh tế tri thức lại tạo điều kiện và đóng vai trò mở đường cho các nền kinh tế đang phát triển tiếp nhận công nghệ mới, nhất là công nghệ thông tin và công nghệ sinh học, để cơ cấu lại toàn bộ nền kinh tế quốc dân theo hướng lấy kinh tế tri thức làm yếu tố cấu thành quan trọng và thực hiện chiến lược công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo phương thức phát triển "rút ngắn".

Trong thời đại ngày nay, cả toàn cầu hoá kinh tế lẫn kinh tế tri thức đều là những xu thế phát triển tất yếu, khách quan. Chúng đã, đang và sẽ tiếp tục làm

(7) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.91.

(8) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.112.

thay đổi một cách mạnh mẽ, sâu sắc nội dung và bước đi của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Không chỉ thế, toàn cầu hoá kinh tế và kinh tế tri thức còn đòi hỏi tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở các quốc gia đi sau, trong đó có Việt Nam, phải được gắn liền với phát triển kinh tế tri thức.

Thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức là hai nội dung của một quá trình thống nhất và diễn ra đồng thời. Đảng ta đã xác định rõ rằng, việc thực hiện các nội dung chiến lược đó ở nước ta hiện nay cần phải dựa vào tri thức. Xuất phát từ một trình độ thấp về kinh tế và kỹ thuật, để có thể đi nhanh và phát triển theo hướng hiện đại, bền vững, chúng ta không có con đường nào khác ngoài con đường đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo định hướng xã hội chủ nghĩa với phương thức "rút ngắn thời gian, vừa có những bước tuần tự, vừa có bước nhảy vọt". Chúng ta cần phải thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ: chuyển từ nền kinh tế nông nghiệp sang kinh tế công nghiệp và từ nền kinh tế công nghiệp sang kinh tế tri thức. Điều đó có nghĩa là, *một mặt*, chúng ta phải phát triển nông nghiệp và các ngành công nghiệp cơ bản, *mặt khác*, phải phát triển các ngành kinh tế dựa nhiều vào tri thức và công nghệ cao. Nói cách khác, gắn đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá với phát triển kinh tế tri thức theo những bước đi và hình thức thích hợp với điều kiện nước ta hiện nay không chỉ là quá trình mang tính tất yếu, khách quan, mà còn là con đường duy nhất giúp chúng ta "rút ngắn thời gian" để có thể trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020 như Đảng ta đã xác định.

Không chỉ khẳng định sự cần thiết, tất yếu phải gắn việc đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá với phát triển kinh tế tri thức, lấy kinh tế tri thức làm yếu tố cấu thành quan trọng của nền kinh tế, Đảng ta còn chỉ rõ nội dung chủ yếu của quá trình này là:

Thứ nhất, phát triển với tốc độ nhanh và ngày càng mạnh các ngành, các lĩnh vực và những sản phẩm kinh tế có giá trị gia tăng cao dựa nhiều vào tri thức; kết hợp có hiệu quả việc sử dụng nguồn vốn tri thức của con người Việt Nam với những tri thức mới nhất của nhân loại.

Thứ hai, không chỉ coi trọng số lượng, mà còn phải coi trọng cả chất lượng tăng trưởng kinh tế trong mỗi bước phát triển của đất nước, ở từng vùng, từng địa phương và trong mỗi dự án phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ ba, xây dựng một cơ cấu kinh tế hiện đại và hợp lý theo ngành, lĩnh vực và lãnh thổ.

Thứ tư, giảm mạnh chi phí trung gian, nâng cao năng suất lao động của tất cả các ngành, các lĩnh vực, nhất là các ngành, các lĩnh vực có sức cạnh tranh cao trên thị trường thế giới, khu vực và trong nước.

Đảng ta cũng đã xác định rõ định hướng phát triển 6 ngành và lĩnh vực chủ yếu trong quá trình thực hiện tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức ở nước ta trong thời gian tới. Đó là: đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn, giải quyết đồng bộ các vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân; phát triển nhanh hơn công nghiệp và xây dựng, dịch vụ; phát triển kinh tế vùng; phát triển kinh tế biển, chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu công nghệ, bảo vệ và sử dụng có hiệu quả tài nguyên quốc gia, cải thiện môi trường tự nhiên.

Để thực hiện thành công đường lối và định hướng phát triển đó, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Đảng ta đã xác định một trong những nhiệm vụ cơ bản mà chúng ta cần phải thực hiện trong 5 năm 2006 - 2010 là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Và để hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, điều cần thiết trước hết là nắm vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế thị trường đó, đồng thời nâng cao vai trò và hiệu lực quản lý của Nhà nước, phát triển mạnh các thành phần kinh tế và các loại hình tổ chức sản xuất, kinh doanh, phát triển đồng bộ và quản lý có hiệu quả sự vận hành của các loại thị trường cơ bản theo cơ chế cạnh tranh lành mạnh, trong đó có thị trường khoa học và công nghệ. Định hướng phát triển thị trường khoa học và công nghệ được Đảng ta xác định là: "phát triển *thị trường khoa học và công nghệ* trên cơ sở đổi mới cơ chế, chính sách để phần lớn sản phẩm khoa học và công nghệ (trừ nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu phục vụ xây dựng đường lối, chiến lược, chính sách phát triển quốc phòng và an ninh) trở thành hàng hoá"(9).

Nhận thức rõ việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức là hai nội dung có quan hệ thống nhất, hữu cơ của tiến trình phát triển theo phương thức "rút ngắn thời gian, vừa có những bước tuần tự, vừa có bước nhảy vọt" để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, Văn kiện Đại hội X của Đảng đã khẳng định: "trong 5 năm tới, chúng ta chủ trương tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường

định hướng xã hội chủ nghĩa và đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức"(10). Cơ sở để thực hiện đồng thời và có hiệu quả hai quá trình này là tích cực phát huy nội lực, kết hợp hữu hiệu việc sử dụng nguồn vốn tri thức của con người Việt Nam với tri thức mới nhất của nhân loại, chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế nhằm đưa công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa tiếp tục phát triển mạnh mẽ, toàn diện và đồng bộ hơn.

Bước vào thế kỷ XXI, các nước trong khu vực và trên thế giới đang nỗ lực theo đuổi những chiến lược phát triển của mình để vươn tới nền kinh tế tri thức. "Trung Quốc tiếp tục thúc đẩy chính sách chiêu đãi hiền tài; Ấn Độ tăng tốc với kế hoạch nghiên cứu và phát triển. Singapore đang đứng đầu châu Á về công nghệ sinh học. Toàn cảnh một không khí hừng hực đầu tư cho nền kinh tế tri thức đang bùng nổ khắp châu Á"(11). Việt Nam cũng đang tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, chủ động và tích cực tham gia hội nhập kinh tế quốc tế; đồng thời, mở rộng quan hệ với các nước trên tinh thần hợp tác và phát triển (biểu hiện rõ rệt nhất là đã trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới). Đó là những cơ sở để chúng ta, *một mặt*, khẳng định tính đúng đắn và khoa học trong quan điểm của Đảng về *đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức*; *mặt khác*, hiện thực hoá đường lối phát triển đó trong thực tiễn. □

(9) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sdd.*, tr. 27.

(10) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sdd.*, tr. 25.

(11) Báo *Tuổi trẻ cuối tuần*, số 43, 2006, ngày 29 - 10 - 2006, tr. 34.